

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM HỮU LÂU

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHẠM HỮU LẦU

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| TT | Họ và tên             | Chức danh,<br>chức vụ      | Nhiệm vụ                 | Chữ<br>ký |
|----|-----------------------|----------------------------|--------------------------|-----------|
| 1  | Nguyễn Chí Thảo       | Hiệu trưởng                | Chủ tịch<br>hội đồng     |           |
| 2  | Hoàng Thị Quế Lưu     | Phó Hiệu trưởng            | Phó Chủ tịch<br>hội đồng |           |
| 3  | Nguyễn Thảo Phương    | Phó Hiệu trưởng            | Phó Chủ tịch<br>hội đồng |           |
| 4  | Phan Thị Quỳnh Như    | Thư ký Hội đồng            | Thư ký hội<br>đồng       |           |
| 5  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | Chủ tịch Công đoàn         | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 6  | Trần Nguyễn Anh Thư   | Tổng phụ trách Đội         | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 7  | Phạm Thanh Thảo My    | Bí thư Chi đoàn            | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 8  | Nguyễn Thị Cẩm Tiên   | Tổ trưởng Tổ Khối 1        | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 9  | Đỗ Thị Huyền          | Tổ trưởng Tổ Khối 2        | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 10 | Ngô Thị Xuân Phương   | Tổ trưởng Tổ Khối 3        | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 11 | Huỳnh Thị Nga         | Tổ trưởng Tổ Khối 4        | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 12 | Cao Thị Phương Huyền  | Tổ trưởng Tổ Khối 5        | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 13 | Lê Đức Nhã            | Tổ trưởng<br>Tổ Văn thể mỹ | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 14 | Lê Thị Kim Cúc        | Tổ trưởng<br>Tổ Tiếng Anh  | Ủy viên hội<br>đồng      |           |
| 15 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Tổ trưởng<br>Tổ Văn phòng  | Ủy viên hội<br>đồng      |           |

## MỤC LỤC

| NỘI DUNG                                                                                      | Trang |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Mục lục                                                                                       | 1     |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá                                                             | 4     |
| <b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>                                                                  | 6     |
| <b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                   | 13    |
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>                                                                          | 13    |
| <b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                         | 15    |
| <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>                                            | 15    |
| Mở đầu                                                                                        | 15    |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường                      | 16    |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 18    |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường   | 21    |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng                     | 24    |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học                                                     | 27    |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản                                        | 29    |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên                                          | 32    |

|                                                                              |    |
|------------------------------------------------------------------------------|----|
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục                                 | 34 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở                                | 37 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học                   | 39 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>                                              | 42 |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>       | 43 |
| Mở đầu                                                                       | 43 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng                           | 43 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên                                              | 46 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên                                              | 48 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh                                               | 50 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>                                              | 53 |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>                      | 53 |
| Mở đầu                                                                       | 53 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập                                  | 54 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học                                                      | 56 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 58 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước                           | 61 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị                                                       | 63 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện                                                       | 66 |

|                                                                                                              |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>                                                                              | 68 |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>                                             | 69 |
| Mở đầu                                                                                                       | 69 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh                                                                   | 70 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 72 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>                                                                              | 75 |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>                                                  | 76 |
| Mở đầu                                                                                                       | 76 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường                                                               | 76 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học                                         | 78 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác                                                          | 81 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học                                                             | 83 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục                                                                               | 85 |
| <i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>                                                                              | 88 |
| <b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>                                                                              | 88 |
| <b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>                                                                                      | 90 |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.2            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.5            |           | x     |       | -     |
| Tiêu chí 1.6            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.7            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.8            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.9            |           | x     | x     | -     |
| Tiêu chí 1.10           |           | x     | x     | -     |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2            |           | x     |       |       |
| Tiêu chí 2.3            |           | x     |       |       |

|                     |  |   |   |   |
|---------------------|--|---|---|---|
| Tiêu chí 2.4        |  | x | x | x |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 3.1        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 3.2        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 3.3        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4        |  | x | x | - |
| Tiêu chí 3.5        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6        |  | x | x |   |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 4.1        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 4.2        |  | x |   |   |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 5.1        |  | x | x | - |
| Tiêu chí 5.2        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 5.4        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5        |  | x | x |   |

**Kết quả:** đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** trường đạt Mức 1.

**Phần I****CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu

Tên trước đây (nếu có): Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7

|                                                  |             |
|--------------------------------------------------|-------------|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương             | Hồ Chí Minh |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố                      | 7           |
| Xã/phường/thị trấn                               | Phú Mỹ      |
| Đạt chuẩn quốc gia                               | Không       |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2018        |
| Công lập                                         | Có          |
| Tư thực                                          | Không       |
| Trường chuyên biệt                               | Không       |
| Trường liên kết với nước ngoài                   | Không       |

|                              |                                                                               |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên hiệu trưởng        | Nguyễn Chí Thảo                                                               |
| Điện thoại                   | 0908219415                                                                    |
| Fax                          | Không                                                                         |
| Website                      | <a href="http://thphamhuu-lau.hcm.edu.vn">http://thphamhuu-lau.hcm.edu.vn</a> |
| Số điểm trường               | 01                                                                            |
| Loại hình khác               | Không                                                                         |
| Thuộc vùng khó khăn          | Không                                                                         |
| Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không                                                                         |
|                              |                                                                               |



### 1. Số lớp học

| Số lớp học  | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 | Năm học<br>2026-2027 | Năm học<br>2027-2028 |
|-------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Khối lớp 1  | 08                   |                      |                      |                      |                      |
| Khối lớp 2  | 08                   |                      |                      |                      |                      |
| Khối lớp 3  | 07                   |                      |                      |                      |                      |
| Khối lớp 4  | 08                   |                      |                      |                      |                      |
| Khối lớp 5  | 07                   |                      |                      |                      |                      |
| <b>Cộng</b> | <b>38</b>            |                      |                      |                      |                      |

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT       | Số liệu                                             | Năm<br>học<br>2023-<br>2024 | Năm<br>học<br>2024-<br>2025 | Năm<br>học<br>2025-<br>2026 | Năm<br>học<br>2026-<br>2027 | Năm<br>học<br>2027-<br>2028 | Ghi<br>chú |
|----------|-----------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------|
| <b>I</b> | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 49                          |                             |                             |                             |                             |            |
| 1        | Phòng học                                           | 39                          |                             |                             |                             |                             |            |
| a        | Phòng kiên cố                                       | 39                          |                             |                             |                             |                             |            |
| b        | Phòng bán kiên cố                                   | 00                          |                             |                             |                             |                             |            |
| c        | Phòng tạm                                           | 00                          |                             |                             |                             |                             |            |

|            |                                              |           |  |  |  |  |  |
|------------|----------------------------------------------|-----------|--|--|--|--|--|
| 2          | Phòng học bộ môn                             | 04        |  |  |  |  |  |
| a          | Phòng kiên cố                                | 04        |  |  |  |  |  |
| b          | Phòng bán kiên cố                            | 00        |  |  |  |  |  |
| c          | Phòng tạm                                    | 00        |  |  |  |  |  |
| 3          | Khối phục vụ học tập                         | 06        |  |  |  |  |  |
| a          | Phòng kiên cố                                | 06        |  |  |  |  |  |
| b          | Phòng bán kiên cố                            | 00        |  |  |  |  |  |
| c          | Phòng tạm                                    | 00        |  |  |  |  |  |
| <b>II</b>  | Khối phòng hành chính - quản trị             | 12        |  |  |  |  |  |
| 1          | Phòng kiên cố                                | 12        |  |  |  |  |  |
| 2          | Phòng bán kiên cố                            | 00        |  |  |  |  |  |
| 3          | Phòng tạm                                    | 00        |  |  |  |  |  |
| <b>III</b> | Thư viện                                     | 01        |  |  |  |  |  |
| <b>IV</b>  | Các công trình,<br>Khối phòng chức năng khác | 03        |  |  |  |  |  |
|            | <b>Cộng</b>                                  | <b>65</b> |  |  |  |  |  |

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 5 năm 2024

|                 | <b>Tổng số</b> | <b>Nữ</b> | <b>Dân tộc</b> | <b>Trình độ đào tạo<br/>(Theo Luật Giáo dục 2019)</b> |           |            | <b>Ghi chú</b> |
|-----------------|----------------|-----------|----------------|-------------------------------------------------------|-----------|------------|----------------|
|                 |                |           |                | Chưa đạt chuẩn                                        | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |                |
| Hiệu trưởng     | 01             | 00        | 00             | 00                                                    | 01        | 00         |                |
| Phó hiệu trưởng | 02             | 02        | 00             | 00                                                    | 02        | 00         |                |
| Giáo viên       | 54             | 46        | 02             | 03                                                    | 51        | 00         |                |
| Nhân viên       | 08             | 05        | 00             | 00                                                    | 08        | 00         |                |
| <b>Cộng</b>     | <b>65</b>      | <b>53</b> | <b>02</b>      | <b>03</b>                                             | <b>62</b> | <b>00</b>  |                |

b) Số liệu của 05 năm gần đây

| <b>TT</b> | <b>Số liệu</b>                                                | <b>Năm học<br/>2023-<br/>2024</b> | <b>Năm học<br/>2024-<br/>2025</b> | <b>Năm học<br/>2025-<br/>2026</b> | <b>Năm học<br/>2026-<br/>2027</b> | <b>Năm học<br/>2027-<br/>2028</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1         | Tổng số giáo viên                                             | 54                                |                                   |                                   |                                   |                                   |
| 2         | Tỉ lệ giáo viên/lớp                                           | 1,42                              |                                   |                                   |                                   |                                   |
| 3         | Tỉ lệ giáo viên/học sinh                                      | 0,04                              |                                   |                                   |                                   |                                   |
| 4         | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên | 00                                |                                   |                                   |                                   |                                   |
| 5         | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên                   | 00                                |                                   |                                   |                                   |                                   |

|   |                                                                         |    |  |  |  |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|--|
| 6 | Tổng số giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên | 05 |  |  |  |  |
| 7 | Tổng số giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh trở lên                   | 01 |  |  |  |  |

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

| TT | Số liệu            | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-<br>2025 | Năm học<br>2025-<br>2026 | Năm học<br>2026-<br>2027 | Năm học<br>2027-<br>2028 | Ghi<br>chú |
|----|--------------------|----------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|------------|
| 1  | Tổng số học sinh   | 1536                 |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Nữ               | 765                  |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Dân tộc thiểu số | 35                   |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Khối lớp 1       | 296                  |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Khối lớp 2       | 322                  |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Khối lớp 3       | 301                  |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Khối lớp 4       | 314                  |                          |                          |                          |                          |            |
|    | - Khối lớp 5       | 303                  |                          |                          |                          |                          |            |
| 2  | Tổng số tuyển mới  | 294                  |                          |                          |                          |                          |            |

|    |                                               |                   |  |  |  |  |  |
|----|-----------------------------------------------|-------------------|--|--|--|--|--|
| 3  | Học 2 buổi/ngày                               | 1536              |  |  |  |  |  |
| 4  | Bán trú                                       | 1432              |  |  |  |  |  |
| 5  | Nội trú                                       | 00                |  |  |  |  |  |
| 6  | Bình quân số học sinh/lớp học                 | 40                |  |  |  |  |  |
| 7  | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi       | 1450/1536 (94,4%) |  |  |  |  |  |
|    | - Nữ                                          | 675               |  |  |  |  |  |
|    | - Dân tộc thiểu số                            | 20                |  |  |  |  |  |
| 8  | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 00                |  |  |  |  |  |
| 9  | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)       | 00                |  |  |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách   | 20                |  |  |  |  |  |

|    |                                                 |    |  |  |  |  |  |
|----|-------------------------------------------------|----|--|--|--|--|--|
|    | - Nữ                                            | 10 |  |  |  |  |  |
|    | - Dân tộc thiểu số                              | 00 |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 00 |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

| Số liệu                                                           | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Năm học 2026-2027 | Năm học 2027-2028 | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100%              |                   |                   |                   |                   |         |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học                    | 99,70%            |                   |                   |                   |                   |         |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học           | 94,30%            |                   |                   |                   |                   |         |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học         | 100%              |                   |                   |                   |                   |         |

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu được thành lập từ năm 2018 theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7. Trường tọa lạc tại khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích khuôn viên là 0,68 ha.

Trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng (phòng đa năng, phòng hoạt động nghệ thuật, phòng khoa học và công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng thư viện, phòng thiết bị) và khối hành chính (phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng y tế, phòng kho, phòng giáo viên, hội trường). Các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh.

Năm học 2023-2024, trường có 38 lớp với 1536 học sinh; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 65 người. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều đạt trình độ theo yêu cầu; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục; có năng lực chuyên môn vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc; có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết gắn bó.

Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã từng bước ổn định số lượng và chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học hai buổi/ngày, giữ vững và nâng cao phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục toàn diện, tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy. Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường thực hiện tốt, huy động được sự đóng góp xã hội để chăm lo phát triển nhà trường.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt truyền thống, lễ hội, tham quan ngoại khóa nhằm giáo dục tư tưởng, rèn

luyện kỹ năng sống, ý thức tuân thủ pháp luật, phát triển năng khiếu góp phần hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

Tuy mới được thành lập nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể sư phạm, nhà trường đã đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến các năm học 2018-2019, 2019-2020 và Tập thể lao động xuất sắc từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023; chi bộ 02 năm Hoàn thành tốt nhiệm vụ và 02 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn trường nhận được nhiều giấy khen của Liên đoàn Lao động Quận 7; phong trào thể dục thể thao năm học 2023-2024 được xếp hạng thứ ba trong số các trường tiểu học của quận; Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu xuất sắc nhiều năm liền. Những thành tích trên là nguồn động lực tiếp tục góp phần thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường trong các năm học tiếp theo.

#### Sứ mệnh của nhà trường

Xây dựng nhà trường chuẩn mực, có chất lượng giáo dục ngày càng cao và toàn diện. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ.

#### 2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở này, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá



Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả vào tháng 06 năm 2023, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổng phụ trách đội, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng. Hội đồng tự đánh giá được phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá vào tháng 9 năm 2024;
- Xây dựng kế hoạch và triển khai vào tháng 9 năm 2024;
- Tổ chức tập huấn vào tháng 9 năm 2024;
- Thu thập minh chứng vào tháng 4 năm 2024;
- Xử lý minh chứng, đánh giá tiêu chí vào tháng 4 năm 2024;
- Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá vào tháng 4 năm 2024;
- Góp ý và chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá vào tháng 5 năm 2024;
- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường) vào cuối tháng 5 năm 2024;
- Trường hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 vào tháng 5 năm 2024;

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động dạy học và giáo dục một cách toàn diện.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu**

Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu xây dựng kế hoạch từng năm học, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng trong trường

làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết và thống nhất. Trường xây dựng và thực hiện tốt các phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### **Mức 1:**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

#### **Mức 2:**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

#### **Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản*

*trị đối với trường tư thực), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 203/KH-TiH.PHL ngày 22 tháng 10 năm 2021 về chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên các căn cứ: Luật Giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 7, Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Phú Mỹ. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quan trọng nhất là phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt chấp thuận vào đầu năm học 2021-2022 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử, bảng thông tin nội bộ của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường đã đề ra một số biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nhà trường thông qua kế hoạch hoạt động từng tháng, từng năm và được tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm qua các buổi họp hội đồng, qua đánh giá sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng năm học. Tuy nhiên, công tác này chưa được thực hiện một cách thường xuyên.

Phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, với các nguồn lực hiện có của nhà trường và được giám sát, đánh giá hằng năm.

## **3. Điểm yếu**

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong chiến lược phát triển nhà trường; hội đồng trường thực hiện việc rà soát, đánh giá thường xuyên, đồng thời so sánh, đối chiếu mục tiêu chung của ngành, địa phương với của trường để bổ sung, điều chỉnh nội dung trong chiến lược.

Hiệu trưởng phân công các thành viên trong hội đồng trường giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; đồng thời phân công nhân viên phụ trách công nghệ thông tin công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử chiến lược phát triển nhà trường để tranh thủ sự tham gia, đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu gồm 11 thành viên được thành lập theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 7. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng vào đầu mỗi năm học. Trong 05 năm qua, nhà trường không có viên chức, người lao động bị đề nghị xử lý kỷ luật nên nhà trường không thành lập Hội đồng kỷ luật. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn như: Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng chăm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường thực hiện các quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài sản, tài chính; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06].

Các hội đồng khác thực hiện chức năng và quyền hạn theo quy định tại Điều 12, Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng thi đua, khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết; xét và đề nghị khen thưởng đối

với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường [H1-1.2-07].

Hội đồng tuyển sinh giúp hiệu trưởng thực hiện công tác tuyển sinh học sinh đầu cấp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 7 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 [H1-1.2-05]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường giúp hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác chấm thi và công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường đúng theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông [H1-1.2-08].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường họp 03 lần/năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ vào đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc; các hội đồng khác họp sau khi kết thúc hoạt động theo từng nhiệm vụ để tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

#### Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, trong các buổi họp của Hội đồng trường, nội dung bàn bạc, thảo luận các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường chưa sâu, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia góp ý, thể hiện chính kiến của mình trong các buổi họp [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục. Từng thành viên trong

các hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **3. Điểm yếu**

Trong các buổi họp của Hội đồng trường, nội dung bàn bạc, thảo luận các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường chưa sâu sắc, một số thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhằm tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng trường và các hội đồng khác để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, hiệu trưởng gợi ý những vấn đề cần tập trung thảo luận, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên mạnh dạn bàn bạc, thảo luận các nội dung mang tính chất chiến lược. Bên cạnh việc lấy ý kiến đóng góp trực tiếp, các thành viên trong nhà trường có thể gửi ý kiến qua email hoặc zalo.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động*

*của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 13, Điều lệ Trường tiểu học: Công đoàn với 59 công đoàn viên, với Ban chấp hành gồm 05 người có Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 ủy viên. Chi đoàn có 32 đoàn viên, có bí thư, 01 phó bí thư; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm có 978 đội viên và Sao Nhi đồng có 614 em, 01 Ban chỉ huy liên đội. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức xã hội khác như hội chữ thập đỏ, chi hội khuyến học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Các tổ chức và đoàn thể khác trong nhà trường đều xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình hoạt động, hội họp đúng quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và ghi biên bản rõ ràng. Chương trình hoạt động của các đoàn thể, tổ chức được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ của nhà trường và phương hướng nhiệm vụ của đoàn thể cấp trên, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Cuối năm, nhà trường đều rà soát, đánh giá lại hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức nhằm chỉ ra những hoạt động làm được và chưa làm được để có giải pháp thực hiện cho năm sau [H1-1.1-04]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].



## Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu trực thuộc Đảng bộ phường Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 113-QĐ/ĐU ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Đảng ủy phường Phú Mỹ. Hiện nay, chi bộ có 22 đảng viên chính thức và 03 đảng viên dự bị, chi ủy chi bộ có 03 đồng chí. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2018 đến nay, chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ yên tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của trường. Nhiều năm liền, công đoàn trường được công nhận công đoàn vững mạnh. Chi đoàn tập hợp được đoàn viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn 7, Đoàn phường Phú Mỹ và hỗ trợ tích cực các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là hỗ trợ công tác Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh. Từ năm 2018 đến nay, công đoàn và chi đoàn đều có giới thiệu những công đoàn viên, đoàn viên ưu tú cho chi bộ xem xét kết nạp [H1-1.1-04]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-8].

Hàng năm, chi hội khuyến học tổ chức phong trào nuôi heo đất ở các lớp học để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên học tốt, mỗi lớp một suất học bổng trị giá từ 1,5 triệu đồng đến 02 triệu đồng; Hội chữ thập đỏ cũng có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-06].

## Mức 3:

a) Chi bộ trường được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm 2019, 2020 và đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2021, 2022. Riêng năm 2018 trường mới thành lập (tháng 8 năm 2018) nên chi bộ chưa đủ điều kiện để đánh giá, xếp loại [H1-1.3-11].

b) Các tổ chức, đoàn thể khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường. Ban chấp hành công đoàn tích cực vận động công đoàn viên tham gia

hiến máu nhân đạo. Đoàn viên chi đoàn tích cực tham gia các hoạt động chủ nhật xanh, cải tạo môi trường, tuyên truyền giữ gìn vệ sinh. Tuy nhiên, các đoàn thể, tổ chức tham gia hoạt động cộng đồng chủ yếu theo kế hoạch của địa phương, chưa chủ động đề xuất nội dung hoạt động [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đảm bảo đúng cơ cấu tổ chức của các đoàn thể trong nhà trường theo Điều lệ Trường tiểu học, Điều lệ các đoàn thể. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## **3. Điểm yếu**

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường chủ yếu tham gia hoạt động cộng đồng theo kế hoạch của địa phương mà chưa chủ động đề xuất nội dung hoạt động.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; chỉ đạo, động viên, khuyến khích các tổ chức, đoàn thể phát huy tính tích cực, chủ động để góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Đồng thời, chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức chủ động xây dựng giải pháp hoạt động hiệu quả ở phạm vi cộng đồng.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu là trường hạng I có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đúng theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ văn thể mỹ và tổ tiếng Anh; tổ văn phòng có 07 thành viên, gồm các nhân viên văn thư, kế toán, y tế, bảo vệ và phục vụ. Các tổ đều có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.4-03].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình giáo dục tiểu học và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và 15 Điều lệ Trường tiểu học như:

Tổ chuyên môn: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện kế hoạch chuyên môn của trường, của tổ một cách chủ động và linh hoạt; đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học; tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 02 lần mỗi tháng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; lưu trữ hồ sơ của trường. Tổ văn phòng của trường sinh hoạt định kỳ 02 lần mỗi tháng [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

## Mức 2:

a) Hằng năm, phó hiệu trưởng đều xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên đề phù hợp với chỉ đạo của ngành và yêu cầu thực tiễn của nhà trường. Mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện ít nhất 01 chuyên đề, từ 02 đến 03 tiết thao giảng nhằm tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Sau mỗi chuyên đề, thao giảng, các tổ có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm để các thành viên trong tổ áp dụng vào thực tế giảng dạy [H1-1.4-08].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo. Tuy nhiên, có một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa góp ý, thảo luận nhiều [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đồng bộ và hiệu quả nên đã có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường qua từng năm [H1-1.1-04].

b) Các chuyên đề được tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, việc áp dụng chuyên đề vào thực tế giảng dạy ở một số giáo viên chưa tốt [H1-1.4-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số buổi họp, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, các thành viên trong tổ chưa góp ý, thảo luận nhiều. Việc áp dụng các chuyên đề đã triển khai vào dạy học thực tế ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng giám sát các tổ trong sinh hoạt chuyên môn, định hướng cho các tổ trưởng về nội dung, hình thức sinh hoạt nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của giáo viên trong việc thảo luận, đóng góp ý kiến; tăng cường kiểm tra việc áp dụng các chuyên đề vào thực tiễn giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

*c) Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp đều có lớp trưởng, lớp phó và chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh bình bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm chỉ định luân phiên trong năm học [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các thành viên trong ban tự quản của các lớp học thực hiện việc tự quản, bàn bạc thống nhất dưới sự hướng dẫn của giáo viên về các hoạt động của lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường có 38 lớp, số lớp vượt quy định theo Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-01].

b) Năm học 2023-2024, sĩ số học sinh trong mỗi lớp chưa đảm bảo theo quy định, bình quân mỗi lớp khoảng 40 học sinh [H1-1.5-01].

c) Nhà trường tổ chức các lớp học 2 buổi/ngày. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động học tập và hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp với phương pháp và hình thức đa dạng, sáng tạo, thu hút được sự tham gia của tất cả học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường và giáo viên còn tích hợp, lồng ghép các hoạt động giáo dục khác vào bài dạy, môn học có nội dung phù

hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08]; [H1-1.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Lớp học được tổ chức theo quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học, thu hút học sinh tích cực tham gia.

## **3. Điểm yếu**

Trường có số lớp và số học sinh mỗi lớp chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh việc xây dựng lớp học đảm bảo nguyên tắc tự quản, dân chủ, phát huy việc tổ chức các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt. Bên cạnh đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm hợp lý, tham mưu lãnh đạo cấp trên không giao số học sinh lớp 1 nhiều hơn chỉ tiêu trường đăng ký nhằm đảm bảo số lớp, số học sinh/lớp theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 21, Điều lệ Trường tiểu học: sổ đăng bộ, học bạ, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục (kế hoạch năm học) theo năm học, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật, sổ quản lý tài sản, tài chính, hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, sổ theo dõi công văn đi, đến, hồ sơ phổ cập giáo dục. Tất cả các hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học đảm bảo theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

b) Hằng năm, kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, thực hiện công khai tài chính hàng tháng trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường, niêm yết tại phòng giáo viên. Định kỳ vào cuối năm tài chính, trường thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].



c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; các lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Nhà trường thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học [H1-1.6-10]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-14].

#### Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức, hệ thống quản lý thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính thông qua phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-15].

b) Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023), nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán [H1-1.6-10].

#### Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-16].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị.

### **3. Điểm yếu**

Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện đầy đủ các hồ sơ quản lý hành chính, tài sản và sử dụng tài sản, tài chính của nhà trường theo đúng quy định; chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại đơn vị để tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại đơn vị.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên theo hình thức bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng các modul theo quy định. Đồng thời, nhà trường tổ chức tốt việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua các hoạt động chuyên đề, thao giảng, các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tạo điều kiện cho 03 giáo viên chưa đạt trình độ theo Luật Giáo dục 2019 được tham gia

học tập để đạt trình độ theo quy định. Đối với nhân viên, trường cử tham dự các lớp bồi dưỡng khi quận hoặc thành phố tổ chức [H1-1.4-05]; [H1-1.4-08]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng đều có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ Trường tiểu học và các quyền khác quy định của Luật Lao động 2019, Luật Viên chức. Nhà trường còn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, lớp cán bộ quản lý, lớp trung cấp chính trị [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

## Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các giải pháp, kế hoạch hoạt động của nhà trường và các hoạt động đoàn thể từng năm học như hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, hội thi làm đồ dùng, thiết kế bài giảng điện tử. Ngoài ra, nhà trường còn động viên, khích lệ và tạo điều kiện để giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp quận, cấp thành phố và nhiều cá nhân đã đạt thành tích cao [H1-1.2-08]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

## 2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn do trường, ngành tổ chức; luôn học hỏi và ý thức được việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện về thời gian để 03 giáo viên chưa đạt chuẩn tiếp tục theo học đại học, đảm bảo đến năm 2024 tất cả giáo viên của nhà trường đạt trình chuẩn độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 cùng điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm định hướng cho mọi hoạt động của nhà trường trong suốt năm học [H1-1.1-03].

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt, hiệu trưởng chỉ đạo từng cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, hoạt động cơ bản như:

Thực hiện song song hai chương trình là Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với yêu cầu giao quyền chủ động cho các tổ khối chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học theo quy định [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tin học: năm học 2022-2023, nhà trường có 04 lớp thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh tích hợp, tất cả các lớp còn lại học chương trình tiếng Anh tăng cường với thời lượng 08 tiết/tuần, có giáo viên bản ngữ để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ, rèn luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cho học sinh. 100% học sinh được học tin học với thời lượng 02 tiết/tuần (đối với lớp 1, 2 là hoạt động giáo dục tin học). Riêng đối với lớp 3 năm học 2022-2023, ngoài 01 tiết tin học trong chương trình, nhà trường tổ chức cho học sinh học 01 tiết tin học theo chuẩn quốc tế [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

Thực hiện giáo dục đối với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: nhà trường tiếp nhận tất cả học sinh khuyết tật có nhu cầu học hòa nhập. Năm học 2022-2023, nhà trường có 31 học sinh khuyết tật học hòa nhập, có giấy xác nhận mức độ khuyết tật, mỗi học sinh hòa nhập đều có sổ kế hoạch giáo dục cá nhân [H1-1.8-03].

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả các các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức hoạt động bán trú và đảm bảo an toàn

trường học; đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học nhưng bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh [H1-1.1-04].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, thông qua việc kiểm tra các bộ phận, cá nhân theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường. Qua đó, nhà trường có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn, giúp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục [H1-1.1-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-06].

## Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra các bộ phận, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục; thành lập Hội đồng kiểm tra định kỳ giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học và phân công giáo viên coi, chấm bài kiểm tra của học sinh trung thực khách quan, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Sau mỗi lần kiểm tra định kỳ, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức rút kinh nghiệm, tổ chức sơ kết, tổng kết. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được điều chỉnh theo từng học kỳ và tổ chức hoạt động đạt hiệu quả. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả; việc kiểm tra, đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, giúp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và phân công giám sát các bộ phận, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; chỉ đạo các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục cần linh hoạt, có thể thay đổi ngữ liệu trong sách giáo khoa và nghiên cứu tình hình thực tế của lớp để xây dựng kế hoạch, triển khai giảng dạy hiệu quả, nâng cao chất lượng, phát huy năng lực của từng học sinh.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch giáo dục, quy định chuyên môn. Các văn bản này được phổ biến và lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua họp hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trước khi tổ chức thực hiện. Việc tổ chức cho đội ngũ tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa tích cực tham gia thảo luận, góp ý để xây dựng các kế hoạch, quy chế, nội quy của đơn vị [H1-1.7-04].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thông tin kịp thời các văn bản có liên quan và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nên không để xảy ra khiếu nại, tố cáo; các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải đáp thỏa đáng [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động [H1-1.9-01].

## Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở: thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của ban thanh tra nhân dân. Các hoạt động của ban thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và có báo cáo kết quả hằng năm [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].



## 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được tính dân chủ trong cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường. Trong những năm học qua, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## 3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa tích cực tham gia thảo luận, góp ý để xây dựng các kế hoạch, quy chế, quy định của đơn vị.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, lãnh đạo nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, đảm bảo các hoạt động trong nhà trường được công khai, minh bạch. Đồng thời, trong các buổi họp, hiệu trưởng tạo điều kiện và khuyến khích các thành viên phát biểu ý kiến, đóng góp vào các hoạt động chung của nhà trường. Ngoài việc lấy ý kiến trực tiếp, cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng có thể đóng góp ý kiến bằng văn bản, qua zalo.

## 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

#### Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án bảo đảm an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống cháy nổ; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường thực hiện hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hạnh Phúc cung cấp suất ăn cho học sinh và cùng với Công an phường Phú Mỹ xây dựng quy chế phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong những năm qua, nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường công khai số điện thoại của cán bộ quản lý đến cha mẹ học sinh, công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với các biện pháp như gắn hệ thống camera an ninh trước cổng và trong sân trường; phân luồng giao thông tại 02 cổng trường; phân công nhân viên và bảo vệ trực an toàn giờ đưa,

đón học sinh; quy định thời gian đưa đón học sinh phù hợp với điều kiện tình hình, đặc điểm của cha mẹ học sinh và địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm, yêu thương học sinh, không kì thị, xúc phạm nhân cách và thân thể học sinh, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, không có hiện tượng phân biệt về giới tính, không để xảy ra vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-04].

#### Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tập huấn và phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường, phòng, chống dịch bệnh; phối hợp với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 7 tổ chức diễn tập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cách xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện được việc hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phương án phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-07].

b) Cán bộ quản lý nhà trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an phường Phú Mỹ xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công

tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường và mất an toàn trong trường học.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện việc hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phương án phòng, chống thảm họa thiên tai.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận trong nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Đồng thời sẽ xây dựng phương án và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện việc phòng, chống thảm họa thiên tai.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định; thực hiện tốt việc quản lý, phân công công việc phù hợp; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng và đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học; xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **Điểm yếu cơ bản**

Trường có số lớp và số học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Nhà trường chưa thực hiện được việc hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phương án phòng, chống thảm họa thiên tai.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.**

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

#### **Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhân tố quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhà trường. Trong những năm học qua, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường tương đối đầy đủ, có phẩm chất tốt, đủ sức khỏe, năng lực; trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhờ vậy mà chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng ổn định và có chiều hướng phát triển bền vững. Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi, chăm ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện đạo đức tốt, tích cực tham gia các phong trào.

#### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

##### **Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

##### **Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Điều lệ Trường tiểu học. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 38 năm, có 13 năm dạy học; 02 phó hiệu trưởng có thời gian dạy học từ 10 năm trở lên. Cả 03 cán bộ quản lý đều đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, tiếng Anh và Tin học đạt trình độ B. Hiệu trưởng có bằng đại học quản lý giáo dục, 02 phó hiệu trưởng có chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng trường tiểu học. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về chuyên môn thông qua các lớp bồi dưỡng hè, các lớp tập huấn về modun, các chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 tổ chức. Hiệu trưởng là cán bộ quản lý cốt cán [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị thông qua các lớp bồi dưỡng chính trị hè do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 tổ chức. Ngoài ra, cán bộ quản lý còn được bồi dưỡng qua các buổi nghe báo cáo thời sự, nghị quyết do Đảng ủy phường Phú Mỹ, Đảng bộ Quận 7 tổ chức. Cán bộ quản lý của nhà trường có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; năng lực quản lý, năng lực chuyên môn vững vàng nên được sự tin nhiệm cao của giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có 01 năm được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá, các năm còn lại được đánh giá ở mức tốt [H2-2.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học, có năng lực quản lý và chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm, được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, cán bộ quản lý của nhà trường tiếp tục phát huy vai trò quản lý, tích cực đổi mới công tác quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo; tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng và trau dồi kiến thức để giao tiếp bằng tiếng Anh tốt hơn.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

## **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

### **Mức 1:**

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

### **Mức 2:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.



## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 54 giáo viên biên chế để giảng dạy 38 lớp, tỉ lệ 1,42 giáo viên/lớp. Trong đó có 40 giáo viên nhiều môn, 07 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, 02 giáo viên dạy môn Thể dục, 01 giáo viên dạy môn Âm nhạc, 01 giáo viên dạy môn Mỹ thuật, 02 giáo viên dạy môn Tin học và 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hiện nhà trường đang hợp đồng với 02 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, 01 giáo viên Mỹ thuật và 01 giáo viên dạy nhiều môn để đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

b) Hiện trường có 51/54 giáo viên có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm; 03 giáo viên có bằng cao đẳng sư phạm đang học đại học để đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 [H2-2.2-02].

c) Năm học 2023-2024, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định [H2-2.2-03].

### Mức 2:

a) Nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 [H2-2.2-02].

b) Trong năm học, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong năm học, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04]; [H1-1.2-07].

### Mức 3:

a) Theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Quốc hội về Luật Giáo dục và Thông tư số 29/2021/TT-

BGDĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường có 49/52 giáo viên đạt trình độ đại học. Tuy nhiên, theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo quy định [H2-2.2-02].

b) Năm học 2023-2024, trường có 100% giáo viên đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó trên 50% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Giáo viên đáp ứng được các yêu cầu công việc; tất cả giáo viên được đánh giá theo quy định chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 03 giáo viên có trình độ cao đẳng và chưa có giáo viên nào đạt trình độ trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao tay nghề, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời, hiệu trưởng tạo điều kiện để 03 giáo viên chưa đạt chuẩn tiếp tục học đại học và khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên học tập để nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu là trường hạng I, hiện có đủ số lượng nhân viên theo quy định: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên công nghệ thông tin kiêm thiết bị, 01 nhân viên văn thư và 05 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (gồm 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ và 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ) [H1-1.6-06].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá cuối mỗi năm các nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Hiện số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự

nghiệp công lập. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhân viên y tế trong định biên và trường còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật [H1-1.6-06].

b) Năm học 2023-2024, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên của trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: có 02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ; nhân viên kế toán có bằng đại học chuyên ngành kế toán; nhân viên thư viện, thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên văn thư có trình độ trung cấp đúng chuyên ngành [H1-1.6-06].

b) Các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên của nhà trường đáp ứng các nhiệm vụ được giao, được phân công đúng vị trí việc làm nên thực hiện hiệu quả và hoàn thành tốt công việc được giao; các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhân viên y tế trong biên chế và trường còn thiếu nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển viên chức là nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, nhân viên y tế để đảm bảo đủ số lượng nhân viên theo quy định và tiếp tục thực hiện việc bố trí, phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm và tạo mọi điều kiện tốt nhất để nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

## **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và của trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có 1536 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ Trường tiểu học (từ 06 đến 14 tuổi và tính theo năm), tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi, không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01].

b) Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34, Điều lệ Trường tiểu học. Các em có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường, biết tự quản và hợp tác với các bạn; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng, lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi; biết giúp đỡ bạn bè, người có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên còn một số em ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa thật tốt [H1-1.1-04].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác. Các em luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện [H1-1.1-04].

### Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường, không vi phạm các hành vi không được làm. Đối với những học sinh vi phạm được thầy cô chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp như nhắc nhở, phê bình, chỉ rõ cho các em thấy những khuyết điểm. Chính vì thế, những em học sinh vi phạm quy định của nhà trường có chuyển biến tích cực [H1-1.5-03].

### Mức 3:

Trong năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích trong thể dục thể thao, trong các hội thi như: nghi thức Đội, thi trống kèn cấp quận, cấp thành phố, thi đấu trường toán học góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-1.1-04]; [H2-2.4-01].

## **2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh và đạt được nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào do cấp trên tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn còn một số em ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa thật tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh vào trường; giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh tiểu học.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh.

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng phổ biến, triển khai nội dung công tác chủ nhiệm cho giáo viên, tổng phụ trách Đội chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh để giáo dục ý thức giữ vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý nhà trường luôn được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chuyên môn vững vàng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn tích cực trong công tác, chủ động trong công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; được đào tạo, bồi dưỡng và được phân công giảng dạy, công tác theo đúng chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ và được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo Điều lệ Trường tiểu học, có nhiều thành tích cao trong các hoạt động phong trào.

##### **Điểm yếu cơ bản**

Trường còn 03 giáo viên có trình độ cao đẳng.

Chưa có nhân viên y tế trong định biên.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

#### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

##### **Mở đầu:**

Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố quan trọng trong nhà trường, là một trong những điều kiện quan trọng giúp nhà trường phát triển toàn diện. Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu đáp ứng được các yêu cầu của giáo dục về khuôn viên nhà trường, phòng học, thiết bị giáo dục và môi trường giáo dục. Trường có hệ thống nước sạch phục vụ tốt cho các hoạt động trong nhà trường.

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định đối với thư viện. Thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động quản lí và giảng dạy. Nhà trường đã đầu tư các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các công trình phục vụ công tác hành chính, hoạt động giảng dạy và học tập, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh đầy đủ, sạch đẹp, đúng theo quy định.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, có trồng nhiều cây xanh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho



học sinh [H3-3.1-01].

b) Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ Trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường rào cao 03 m bao quanh [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có sân chơi cũng là sân tập thể dục thể thao với diện tích 0,37 ha [H3-3.1-01].

#### Mức 2:

a) Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu có diện tích là 0,68 ha. Trường rộng rãi, thoáng mát, sạch đẹp, có trang trí cây cảnh. Diện tích xây dựng công trình là 0,25 ha, chiếm tỷ lệ 36,76% so với diện tích toàn trường; diện tích sàn xây dựng là 0,80 ha. Diện tích sân chơi, bãi tập là 0,37 ha, chiếm 54,4% so với diện tích toàn trường. So với mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích khuôn viên, sân chơi đảm bảo theo quy định [H3-3.1-03].

b) Sân chơi, sân tập của nhà trường rộng rãi, bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh tập luyện thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-01].

#### Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có các đồ chơi, thiết bị vận động như dụng cụ bóng rổ, bóng đá, vẽ các trò chơi dân gian, đảm bảo an toàn cho học sinh sử dụng. Do trường mới thành lập nên diện tích phủ xanh của trường còn hạn chế, chưa đủ bóng mát để che cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao [H3-3.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, có tường rào bao quanh đúng quy định, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, có

sân chơi bằng phẳng, đủ các đồ chơi và các thiết bị vận động, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh vui chơi và tập luyện thể dục thể thao.

### **3. Điểm yếu**

Diện tích phủ xanh của nhà trường còn hạn chế, chưa đủ bóng mát để che cho học sinh vui chơi và luyện tập thể thao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ gìn khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường trồng cây xanh hoặc trang bị thiết bị chống nắng để tạo bóng mát; đầu tư thêm thiết bị vận động ở sân chơi, sân tập giúp học sinh được tập luyện thể dục thể thao đạt hiệu quả cao hơn.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và công nghệ, ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có 38 phòng học kiên cố, đảm bảo mỗi lớp có phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định [H3-3.2-01].

b) Trường có đầy đủ bàn, ghế rời (loại 01 chỗ) đúng chuẩn cho học sinh ngồi học. Bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh (kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập). Mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định [H3-3.2-01].

c) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định như có hệ thống đèn, quạt. Nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục tốt nên tất cả các lớp, các phòng học bộ môn đều được gắn máy lạnh. Mỗi phòng có 01 tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có 38 phòng học, mỗi phòng có diện tích 56 m<sup>2</sup>, bình quân 1,40 m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo yêu cầu theo quy định của Thông tư 13/2020/ TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Mỗi phòng học đều có 01 tủ đựng thiết bị dạy học, có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 1, 2, 3, 4 và Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 5. Các tủ

được sắp xếp hợp lí, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-12]; [H3-3.2-01].

c) Các yêu cầu quy định về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc bàn ghế học sinh trong lớp đều được nhà trường đảm bảo đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H1-1.6-05]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có 01 phòng âm nhạc, 01 phòng học ngoại ngữ, 01 phòng khoa học và công nghệ và phòng học mỹ thuật. Tuy nhiên, phòng học mỹ thuật chưa đảm bảo về diện tích [H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Phòng học, bàn ghế, bảng trong lớp học của nhà trường đảm bảo về số lượng, quy cách, kích thước và màu sắc theo quy định; diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định; các phòng học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học với đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có phòng mỹ thuật nhưng chưa đúng quy cách.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tiếp tục có các giải pháp để quản lý, bảo quản và sử dụng có hiệu quả bàn ghế, bảng lớp, các thiết bị của phòng học. Đối với môn Mỹ thuật, yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng khu vực sảnh trước thư viện để tổ chức cho học sinh thực hiện các tiết học ngoài trời.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng phục vụ học tập như: 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng khoa học và công nghệ, 02 phòng học tin học với 100 máy được kết nối internet, 01 phòng học tiếng Anh, 01 phòng truyền thống, 01 phòng hoạt động Đội, 01 phòng thiết bị giáo dục đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.3-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị có các phòng: phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, phòng họp giáo viên, phòng hành chính, phòng y tế học đường, 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên nam và nữ riêng, kho dụng cụ và học phẩm, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Tất cả các phòng được trang bị phương tiện làm việc như: bàn làm việc,

bàn ghế họp, có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in), máy tính được nối mạng internet đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý và hành chính; 02 phòng bảo vệ được đặt gần lối ra vào 02 cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi [H1-1.6-12]; [H3-3.3-02].

c) Trường có 01 khu đỗ xe cho giáo viên và học sinh diện tích là 61,8 m<sup>2</sup> được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận lợi [H3-3.3-03].

#### Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học: văn phòng trường diện tích 56 m<sup>2</sup>; phòng hiệu trưởng diện tích 28 m<sup>2</sup>; phòng phó hiệu trưởng diện tích là 25 m<sup>2</sup>; phòng giáo viên diện tích 56 m<sup>2</sup>; phòng y tế diện tích 25 m<sup>2</sup>; 02 phòng bảo vệ, mỗi phòng diện tích 11,4 m<sup>2</sup>, có 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên, được trang bị máy lạnh, quạt, giường đảm bảo vệ sinh, an toàn cho giáo viên, nhân viên. Nhà trường không có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ riêng cho học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.3-02].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ cẩn thận trong tủ hồ sơ của từng bộ phận, có bố trí phòng để lưu trữ tài liệu chung của trường với diện tích 28 m<sup>2</sup> [H1-1.6-09].

#### Mức 3:

Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị và được trang bị đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-02].

### **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị và được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo đúng chức năng để phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường không có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ riêng cho học sinh.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận sử dụng có hiệu quả, đồng thời tăng cường trang thiết bị khôi phục phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, hiệu trưởng sẽ tiếp tục quản lý chặt chẽ việc ăn, ngủ tại các lớp học, đảm bảo sức khỏe cho học sinh do không thể sắp xếp nhà nghỉ, nhà ăn riêng cho học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

##### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 04 tầng, mỗi tầng đều có 01 khu vệ sinh riêng cho học sinh

nam, nữ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; có nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật học hoà nhập; có 03 khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên và nhân viên. Các nhà vệ sinh được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện, luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng hệ thống nước máy phục vụ sinh hoạt do Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè cung cấp [H3-3.4-02].

Nhà trường sử dụng nước uống đóng bình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Sài Gòn Xanh cung cấp [H3-3.4-03].

Các nguồn nước đều được xét nghiệm đầy đủ, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-04].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác được nhân viên phục vụ nhà trường phân loại và thu gom vào nhà rác. Mỗi ngày, nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 7 đều đến chở đi xử lý [H3-3.4-05].

## Mức 2:

a) Khu vệ sinh của nhà trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Từng khu vực ở tầng trệt và tầng lầu đều được nhân viên phục vụ thường xuyên lau dọn sạch sẽ. Trong mỗi nhà vệ sinh đều có bảng hướng dẫn sử dụng, quy định nhà vệ sinh; hướng dẫn rửa tay, chải răng đúng cách [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước máy để sinh hoạt, nước uống đóng bình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Sài Gòn Xanh; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng



xung quanh trường lớp. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 7 để thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải hàng ngày. Tuy nhiên, khu vực tập kết rác thải chưa đảm bảo đủ khoảng cách 25 m với khu nhà chính [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu nhà vệ sinh đều có nhân viên phụ trách quét dọn thường xuyên, đảm bảo sạch sẽ. Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

## **3. Điểm yếu**

Khu vực tập kết rác thải chưa đảm bảo đủ khoảng cách 25 m với khu nhà chính.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên phục vụ của nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo các khu nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thu gom và phân loại rác theo quy định, thường xuyên dọn dẹp khu vực tập kết rác để tránh mùi hôi do nhà trường không thể bố trí khu vực tập kết rác xa hơn.

Nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước để đảm bảo trường không bị ú đọng nước, nhất là vào mùa mưa.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy vi tính kết nối mạng Internet, máy in, máy photocopy, máy scanner phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục cũng như công tác quản lý nhà trường [H1-1.6-05]; [H3-3.5-01].

b) Hiện nay, nhà trường có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 1, 2, 3, 4. Riêng với lớp 5 có đủ thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H3-3.5-02].

c) Nhà trường hiện có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý thiết bị dạy học theo quy định của ngành. Hằng năm, nhân viên thiết bị đều kiểm kê, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý của nhà trường cũng như các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, tất cả các phòng học, phòng bộ môn của nhà trường đều được trang bị tivi, tivi tương tác nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường [H1-1.6-05]; [H3-3.5-02].

c) Bên cạnh những thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị, hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm các thiết bị và tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học để phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm còn ít, một số đồ dùng chỉ sử dụng giảng dạy cho một bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

### Mức 3:

Giáo viên sử dụng, khai thác có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học được cung cấp và tự làm, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng, phục vụ tốt cho công tác công tác quản lý của nhà trường. Các thiết bị và đồ dùng dạy học đầy đủ theo quy định. Giáo viên tích cực khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng thiết bị và đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít. Hiệu quả của một số đồ dùng tự làm chưa cao khi không sử dụng được ở nhiều bài, nhiều môn, nhiều khối lớp.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên thiết bị xây dựng kế hoạch mua sắm và sửa chữa các thiết bị để phục vụ tốt cho các hoạt động. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng dạy học có thể sử dụng để dạy được nhiều mạch kiến thức, nhiều môn, ở nhiều khối lớp.

#### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

##### Tiêu chí 3.6: Thư viện

##### Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

##### Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường được trang bị đầy đủ các đầu sách phục vụ nhu cầu đọc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ

đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, bản đồ, truyện thiếu nhi phục vụ tốt cho hoạt động dạy học [H3-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện trường đáp ứng các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Trong năm học, thư viện trường tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh như: giới thiệu sách, triển lãm các loại sách mới, tổ chức ngày hội đọc sách và đọc sách thường xuyên vào sáng thứ Ba, thứ Năm hàng tuần dưới sân trường, đọc sách vào các giờ chơi và đọc sách tại thư viện theo lịch cố định. Bên cạnh đó, bộ phận thư viện còn phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Thể thao Quận 7, Nhà xuất bản Kim Đồng, Thư viện khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức giới thiệu sách, hướng dẫn phương pháp đọc sách và khơi gợi niềm đam mê đọc sách cho học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, nhân viên thư viện nhà trường thực hiện kiểm kê đánh giá nguồn sách, báo, tài liệu để đề xuất hiệu trưởng bổ sung thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

#### Mức 2:

Năm học 2023-2024, thực hiện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trường tự đánh giá đạt Mức độ 1 [H3-3.6-06].

#### Mức 3:

Năm học 2023-2024, thực hiện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trường tự đánh giá đạt Mức độ 1 [H3-3.6-06].

Thư viện được trang bị 20 máy vi tính được kết nối Internet đáp ứng nhu

cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện của trường đang thực hiện phần mềm quản lý thư viện nhưng việc cập nhật số liệu chưa hoàn chỉnh [H1-1.6-05].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện của trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, tranh ảnh, có hệ thống máy tính được kết nối mạng để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, phục vụ cho công tác dạy học, công tác quản lý và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hoạt động của thư viện phong phú với nhiều hình thức hấp dẫn học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Việc cập nhật số liệu, thông tin trên phần mềm thư viện chưa hoàn chỉnh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch thực hiện tốt các hoạt động thư viện để phát triển văn hóa đọc và phấn đấu thư viện được đánh giá ở Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó, nhân viên thư viện tiếp tục cập nhật số liệu, nguồn sách để hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý thư viện nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong công tác.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Kết luận Tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự và cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, có sân rộng để học sinh vui chơi và sinh hoạt.

Trường có hệ thống phòng học, phòng chức năng kiên cố, đảm bảo đúng quy cách, số lượng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ phòng cho tất cả các lớp học 02 buổi/ngày và các phòng phục vụ học tập. Phòng học có đủ các thiết bị đảm bảo đúng quy cách và các quy định về vệ sinh trường học. Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường đạt chuẩn, trường có nguồn nước sạch, đảm bảo tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu. Thư viện của nhà trường hoạt động hiệu quả.

### **Điểm yếu cơ bản**

Diện tích phủ xanh của nhà trường còn hạn chế, chưa đủ bóng mát để che mát cho học sinh vui chơi và luyện tập thể thao.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06**

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu:**

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về tinh thần, vật chất của cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị xã hội khác. Trong những năm học qua, nhà trường luôn xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động; tham mưu tốt với cấp ủy Đảng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương nên đã góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao dần chất lượng giáo dục.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

##### **Mức 1:**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường. Mỗi lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó ban và thư ký. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm trưởng ban, phó ban, 01 thư ký và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể để phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Tổ chức họp định kỳ 03 lần/năm để triển khai và đánh giá các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-03].



## Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục học sinh; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách về giáo dục thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh; phối hợp, hướng dẫn học sinh tích cực học tập nên đã mang lại kết quả cao, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của nhà trường. Trong những năm học qua, không có trường hợp học sinh bỏ học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03].

## Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các tổ chức xã hội, các cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế [H4-4.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối liên hệ chặt chẽ, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Việc Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận trong nhà trường tiếp tục phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình để nâng cao hiệu quả giáo dục. Đầu năm học 2024-2025, hiệu trưởng họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và của trường để có định hướng nhằm nâng cao

hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách toàn diện.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

#### Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục và Đào tạo; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

#### Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện các chính sách về giáo dục tiểu học như: kế hoạch phát triển trường lớp, kế hoạch năm học, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học, kế hoạch tuyển sinh. Công tác tham mưu được thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban của bí thư chi bộ, các cuộc họp chi bộ có đại diện Đảng ủy phường Phú Mỹ tham dự và qua các văn bản đề xuất của cấp ủy chi bộ với Đảng ủy phường và chính quyền địa phương [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học gắn liền với từng mục tiêu của ngành và địa phương. Trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên trang thông tin điện tử, bản tin trước cổng trường, bảng công khai, trong các cuộc họp hội đồng sư phạm và họp cha mẹ học sinh định kỳ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền tại nơi cư trú [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H4-4.1-01].

c) Nhà trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tăng thêm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học; khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động. Nhà trường sử dụng các nguồn vận động đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định [H4-4.1-01]; [H4-4.2-03].

## Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, pháp luật như phối hợp với hội

phụ nữ phường tuyên truyền về Quyền trẻ em, các biện pháp phòng chống xâm hại; phối hợp với đoàn thanh niên tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho học sinh về nguồn, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ Nhà Bè, viếng nhà tưởng niệm Bác Hồ, khu di tích Gò Ô Môi. Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức cho học sinh thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa được thực hiện [H1-1.8-04]; [H4-4.2-04].

### Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhiều hoạt động của địa phương được tổ chức tại trường như: lễ ra quân nhân dịp Tết trồng cây, tổ chức hội thi Nghi thức Đội cấp quận, tổ chức ngày hội Môi trường xanh - cuộc sống xanh, tổ chức đại hội Hội khuyến học của phường Phú Mỹ, tổ chức đại hội, các buổi hội họp của chi bộ khu phố 2. Tuy nhiên, việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế [H4-4.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội giáo dục; huy động và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn vận động của cá nhân, tập thể để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; chỉ đạo Tổng phụ trách Đội và các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho nhiều

đối tượng học sinh được tham gia các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương phát triển bền vững và hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường, chú trọng đến công tác phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của cá nhân để tăng thêm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học và khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Việc phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các tổ chức xã hội, các cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế. Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương thường xuyên.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02**

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

### **Mở đầu**

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Trong những năm học qua, chương trình giáo dục và các hoạt động dạy học được nhà trường thực hiện đúng theo quy định. Các kế hoạch hoạt

động giáo dục đều được công khai, thảo luận, thống nhất trước khi triển khai đến Hội đồng sư phạm nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành, địa phương và cha mẹ học sinh. Học sinh chăm ngoan, lễ phép, chấp hành tốt nội quy nhà trường. Việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được giáo viên chú trọng và thực hiện đúng quy định nhằm rèn kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phổ cập bơi cho học sinh lớp 3 giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch năm học đều được giải trình và có phê duyệt của lãnh đạo [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

## Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên cập nhật các thông tin mới, các chỉ đạo mới về công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 để triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường biết để thực hiện như các phương pháp dạy học mới, các chuyên đề, cách đánh giá học sinh. Tuy nhiên, việc áp dụng các chỉ đạo mới này vào thực tế hoạt động giảng dạy, giáo dục của giáo viên đôi lúc còn chậm [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường triển khai trong các buổi họp đơn vị, trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại phòng họp giáo viên và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi giám sát và phối hợp thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H4-4.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú giúp phát triển toàn diện học sinh.

### 3. Điểm yếu

Việc áp dụng các chỉ đạo mới của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 vào thực tế hoạt động giảng dạy, giáo dục của giáo viên đôi lúc còn chậm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc giảng dạy theo đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện học sinh; chỉ đạo bộ phận chuyên môn có biện pháp giám sát để đưa những chỉ đạo của cấp trên vào thực tế giảng dạy, giáo dục kịp thời.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:



*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài trong chương trình, kế hoạch. Các hoạt động của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H1-1.8-04]; [H3-3.5-07].

b) Giáo viên chủ động, tích cực trong việc vận dụng các kỹ thuật, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mới vào thực tiễn giảng dạy như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học kỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, dạy học theo dự án, dạy học cá thể, dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Việc áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với điều kiện của nhà trường cũng như đối tượng học sinh của từng lớp [H1-1.1-04]; [H1-1.4-05].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020

của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Tổ chức kiểm tra định kì theo đúng các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7; tổ chức tốt việc xây dựng ma trận ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ theo quy định; thực hiện đúng các loại hồ sơ: học bạ, bảng tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H5-5.2-01].

#### Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ những nội dung đã đề ra. Đồng thời, cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên linh hoạt lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp cho từng bài, từng môn, theo từng giai đoạn, chú ý đến từng đối tượng như học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, học sinh chậm tiến, học sinh khuyết tật học hòa nhập nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-03].

b) Việc thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện, nhất là học sinh học hòa nhập được thực hiện từ đầu năm học và trong các tiết học. Đối với những học sinh có năng khiếu về thể thao được bồi dưỡng trong giờ học năng khiếu (sau giờ học chính khoá). Cán bộ quản lý thường xuyên theo dõi kết quả học tập của học sinh để kịp thời chỉ đạo giáo viên điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh. Đối với những học sinh chưa hoàn thành chương trình môn học được phụ đạo trong dịp hè. Tuy nhiên, việc phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập ở khối 1 hiệu quả chưa cao [H1-1.4-05]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

#### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết công tác giáo dục để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Sau khi tổ chức mỗi hoạt động, nhà trường đều có rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Giáo viên thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, đảm bảo dạy đúng, đủ chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp.

## **3. Điểm yếu**

Việc phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập ở khối 1 hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt trong quá trình vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học. Đầu tháng 9 năm 2024, phó hiệu trưởng tổ chức chuyên đề về các giải pháp nâng cao hiệu quả phụ đạo học sinh chậm tiến để giáo viên trong trường cùng chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình phụ đạo học sinh, đồng thời chỉ đạo sát sao hơn công tác phụ đạo học sinh ở khối 1.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động khác cho học sinh như hoạt động ngoại khoá, hoạt động thể thao, tham quan du lịch, giảng dạy kỹ năng sống, phổ cập bơi, hoạt động bảo vệ môi trường [H1-1.3-04]; [H1-1.8-04]; [H4-4.2-04].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: hội diễn văn nghệ, vẽ tranh, tham quan, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao; tổ chức các ngày lễ hội Trung thu, Ngày Nhà giáo Việt Nam, lễ hội mừng Đảng, mừng xuân, lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, giữ vệ sinh ăn uống, giáo dục cho học sinh ý thức tự chăm sóc sức khỏe thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp, lồng ghép trong các môn học, thực hiện bản tin y tế với các nội dung phong phú. Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đã góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh [H4-4.2-04]; [H5-5.3-01].

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, những hoạt động được tổ chức trong nhà trường thu hút 100% học sinh tham gia. Tuy nhiên, đối với một số hoạt động ngoài nhà trường như đi tham quan học tập, số lượng học sinh tham gia mới đạt khoảng 70% [H1-1.1-04]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H1-1.1-04]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa tổ chức được hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

## **2. Điểm mạnh**

Các hoạt động giáo dục khác luôn được nhà trường đầu tư, phong phú và sáng tạo từ nội dung đến hình thức; khuyến khích và tạo cơ hội cho học sinh tham gia một cách tích cực, chủ động nhằm giúp các em phát triển toàn diện.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng các em học sinh tham gia các hoạt động ngoài nhà trường còn hạn chế. Nhà trường chưa tổ chức hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để thu hút học sinh tham gia.

Giáo viên chủ nhiệm vận động cha mẹ học sinh cho học sinh tham gia hoạt động tham quan học tập để giúp các em phát triển toàn diện; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các mạnh thường quân hỗ trợ những trường hợp học sinh khó khăn để các em được cùng tham gia.

Đối với hoạt động năng khiếu sau giờ học, phân công giáo viên thể dục căn cứ vào nhu cầu, năng lực của học sinh để sắp xếp vào các lớp phù hợp.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

Mức 1:

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Mức 3:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong năm qua, nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa con ra lớp. Nhà trường thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương [H1-1.2-05]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi trên địa bàn vào lớp 1 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ. Tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.2-05]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-08].

c) Nhà trường thực hiện tốt quản lý hồ sơ và cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05].

Mức 3:

Năm học 2023-2024, trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Tuy nhiên, dân cư trên địa bàn không ổn định, dân nhập cư đông, số lượng học sinh chuyển đi, chuyển đến nhiều nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác phổ cập [H1-1.1-04]; [H5-5.4-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công, tỷ lệ tuyển sinh trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đều đạt 100%.

## **3. Điểm yếu**

Trên địa bàn trường có nhiều gia đình chỉ đăng ký tạm trú, thường xuyên di chuyển chỗ ở và làm việc nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để thực hiện công tác vận động cha mẹ học sinh đến trường đăng ký cho học sinh ra lớp trong độ tuổi đúng tiến độ. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với giáo viên phụ trách công tác phổ cập ở địa phương điều tra, nắm chính xác các hộ dân tạm trú trên địa bàn và số liệu trẻ trong độ tuổi để thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 97,5% trở lên. Kết quả xếp loại giáo dục học sinh của nhà trường có sự chuyển biến tích cực qua từng năm, đáp ứng mục tiêu giáo dục và chỉ tiêu nhà trường đặt ra [H1-1.1-04]; [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 89,3% [H5-5.5-01].

c) Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.1-04]; [H1-1.6-01]; [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,7% [H1-1.1-04]; [H5-5.5-01].



b) Trong năm học, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 88,3 % trở lên, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học [H1-1.6-01].

### Mức 3:

a) Trong năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,7%. Tuy nhiên, với mặt bằng chung các trường tiểu học trong quận thì tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường còn cao, số lượng học sinh học hòa nhập nhiều nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.6-04]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Năm học 2023-2024, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 94,5% [H1-1.6-01]; [H5-5.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Chất lượng giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến tích cực qua từng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,7% trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học so với mặt bằng chung của các trường tiểu học trên địa bàn còn cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, chương trình giảng dạy cụ thể, sát với từng đối tượng học sinh, nhất là học sinh hòa nhập, học sinh chậm tiến để giúp các em tiếp cận nội dung, chương trình và hoàn thành chương trình lớp học.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường thực hiện xây dựng đầy đủ các kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn với nhiều giải pháp thiết thực đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo

dục học sinh. Hoạt động ngoài giờ lên lớp luôn được nhà trường chú trọng, đầu tư nhằm tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, chủ động, sáng tạo trong học tập, tích lũy kiến thức cho bản thân. Nhiều năm qua, nhà trường đều thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tại địa phương, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được đến trường. Nhờ vậy, nhiều năm liền, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn được giữ vững ở tỷ lệ 100%.

### **Điểm yếu cơ bản**

Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học so với mặt bằng chung của các trường tiểu học trên địa bàn còn cao.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05**

## **Phần III**

### **KẾT LUẬN CHUNG**

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Căn cứ Điều 34 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Qua quá trình thực hiện tự đánh giá, Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27, tỷ lệ: 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27, tỷ lệ: 0%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 23/27, tỷ lệ: 85,2%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 04/27, tỷ lệ: 14,8%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 07/19, tỷ lệ: 38,8%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 12/19, tỉ lệ: 62,2%.
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Phạm Hữu Lầu: Mức 1;

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và tự phấn đấu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn./.

Quận 7, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Chí Thảo**